

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/KDTM-ST

Ngày: 30-01-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cường

2. Ông Trần Trung Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 04 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V

Địa chỉ: số A, đường THĐ, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Phúc N, sinh năm: 1989. Địa chỉ: số D, đường NKKN, phường E, thành phố H, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 11 năm 2021)

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng A sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Nai

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị Á, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

(anh N có mặt; ông A, bà Á vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V là anh Lê Phúc N trình bày: Ngày 20 tháng 9 năm 2019 ông Nguyễn Hoàng A và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng số 190/2019-

2HĐCVHM/NHCT76039 cho ông A vay số tiền 4.0000.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh các mặt hàng trang trí nội thất, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 08%/năm, lãi suất phạt quá hạn là 50% lãi suất cho vay trong hạn. Khi vay ông A, bà A có ký hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng thửa đất số 137, diện tích 4.320,2m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS04467 ngày 12 tháng 4 năm 2017; thửa đất số 129, diện tích 2.034,7m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01625 ngày 23 tháng 7 năm 2015 cùng tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang; thửa đất số 61, diện tích 146,6m² tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05251 ngày 29 tháng 3 năm 2018; thửa đất số 2119, diện tích 1017,2m² tọa lạc tại xã P, huyện Q, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03801 ngày 08 tháng 02 năm 2018; thửa đất số 2118, diện tích 420m² tọa lạc tại xã P, huyện Q, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03800 ngày 08 tháng 02 năm 2018 để bảo đảm món vay. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 13 tháng 4 năm 2020 ông A có trả cho Ngân hàng 1.989.506.439 tiền vốn sau đó ngưng trả cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông A trả nợ. Tính đến ngày xét xử 30 tháng 01 năm 2024 ông A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 3.058.854.630 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông A trả số tiền 3.058.854.630 đồng làm 01 lần; yêu cầu ông trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số 190/2019-2HĐCVHM/NHCT76039 ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Tại tờ tự khai ngày 26 tháng 9 năm 2022 ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ông thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 26 tháng 9 năm 2022 số tiền vốn, lãi là 2.677.482.490 đồng, trong quá trình vay tiền ông có thế chấp cho Ngân hàng 05 thửa đất. Nay ông đồng ý trả số tiền trên cho Ngân hàng trong thời hạn 01 năm.

Bà Võ Thị Á đã được Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà Á không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa anh N là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên; ông A, bà Á đã được Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông A, bà Á là phù hợp điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A về việc vay tiền, ông A cư trú tại ấp L, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Anh N và ông A có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tiền Giang giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông A trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hoàng A thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số 190/2019-2HĐCVHM/NHCT76039 ngày 20 tháng 9 năm 2019 do Ngân hàng cung cấp. Hợp đồng tín dụng có nội dung thể hiện ông A vay Ngân hàng số tiền là 4.000.000.000 đồng. Tính đến ngày xét xử 30 tháng 01 năm 2024 ông A còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 3.058.854.630 đồng, trong đó tiền gốc là 1.989.506.439 đồng, tiền lãi là 716.992.475 đồng; tiền lãi quá hạn là 352.355.716 đồng. Xét thấy, chứng cứ Ngân hàng cung cấp có chữ ký tên của ông A và đại diện Ngân hàng; có thể hiện số tiền mà ông A vay và còn nợ Ngân hàng như lời trình bày của anh N tại phiên tòa. Ông A cũng thừa nhận có vay và còn nợ Ngân hàng tại tờ tự khai nhưng tại phiên tòa ông A vắng mặt chứng tỏ ông A biết mình có vay và nợ Ngân hàng số tiền vốn lãi tổng cộng là 3.058.854.630 đồng (tính đến ngày xét xử) đến nay chưa trả. Xét thấy, ông A đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ Ngân hàng nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, cần buộc ông A trả Ngân hàng số tiền vốn lãi tổng cộng là 3.058.854.630 đồng là phù hợp Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Ông A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

1.1 Buộc ông Nguyễn Hoàng A phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 3.058.854.630 đồng (ba tỷ không trăm năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại ông Nguyễn Hoàng A các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 18066/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 15 tháng 3 năm 2018, số 18110/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 14 tháng 5 năm 2018, số 18138/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi ông A trả hết nợ cho Ngân hàng.

1.3 Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng A chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo hợp đồng tín dụng số 190/2019-2HĐCVHM/NHCT76039 ngày 20 tháng 9 năm 2019.

1.4 Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 18066/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 15 tháng 3 năm 2018, số 18110/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 14 tháng 5 năm 2018, số 18138/2018/HĐBĐ/NHCT760.39 ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

2.1 Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 93.177.092 đồng (chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

2.2 Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 37.089.000 đồng (ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004124 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông A, bà A thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Z;
- Chi cục THADS huyện Z;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

